TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 19 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 giữa Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1990; Bị đơn: ông Lê Minh T, sinh năm: 1990; Địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Lê Minh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 01 con chung tên Lê Trần Ngọc T, sinh ngày 17/6/2014. Cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Án phí: Bà Trần Thị Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003993 ngày 07/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Ngọc T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: - Đương sự; - TAND tỉnh BP; - Chi cục THADS Chơn Thành; - VKS huyện Chơn Thành; - UBND xã M; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN**